TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 01 -2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Chí Thanh và ông Nguyễn Đức Việt.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", Theo quyết định xét xử số: 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản N, xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn Y, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản C, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Lò Văn Y kết hôn với nhau vào ngày 14 tháng 7 năm 2014. Khi kết hôn hai anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cũ, nay là UBND xã Mai Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn Y đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình vợ con, lâu dần không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau, hiện nay vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo

nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị T xin được ly hôn anh Lò Văn Y.

Về con chung: Trong quá trình sinh sống vợ chồng anh chị có 01 con chung: Cháu Lò Gia B, sinh ngày 25/6/2014. Trường hợp ly hôn nguyện vọng của chị T xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Gia Bảo đến tuổi trưởng thành 18 tuổi, không yêu cầu anh Lò Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn: Anh Lò Văn Y đã nhận được các thông báo của Toà án, nhưng không chấp hành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị T, Xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn với anh Lò Văn Y.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Quàng Thị T được ly hôn với anh Lò Văn Y;

Về con chung: Giao cháu Lò Gia B, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Quàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn Y chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa, Hội

đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Quàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Lò Văn Y, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lò Văn Y có nơi cư trú cuối cùng là bản Củ Nghè, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3] Bị đơn anh Lò Văn Y vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn Y kết hôn với nhau vào ngày 14 tháng 7 năm 2014. Khi kết hôn hai anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn Y đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình vợ con, lâu dần không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau, hiện nay vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị T xin được ly hôn anh Lò Văn Y.

Việc anh chị có đăng ký kết hôn làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm, hai bên đã ly thân không còn qua lại quan tâm nhau nữa. theo xác minh tại địa phương xác định vợ chồng chị T, anh Y có đăng ký kết hôn như chị T đã trình bày, quá trình chung sống hai anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ năm 2023 cho đến nay, hai bên không có biện pháp hàn gắn gia đình, nên chị Thu thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với anh Lò Văn Y là có căn cứ. Nay chị T có đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Y và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị T, cho chị Quàng Thị T được ly hôn anh Lò Văn Y.

[5] Về con chung: Chị T và anh Y có 01 con chung: Vì cháu đã có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn, nên chấp nhận theo nguyện vọng của cháu, cụ thể:

Giao cháu Lò Gia B, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Quàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy đinh của pháp luật.

Anh Lò Văn Y chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Hai anh chị tự nguyện thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vay nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Quàng Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 232; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Quàng Thị T, xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn anh Lò Văn Y.

2. Về con chung:

Giao cháu Lò Gia B, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Quàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy đinh của pháp luật.

Anh Lò Văn Y chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Hai anh chị tự nguyện thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Quàng Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ

thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lại số: 0000641 ngày 31 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2026).

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- UBND xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Triệu Văn Quang